

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

TÊN MÔN HỌC:

M? MÔN H ỌC :

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K15XDD

KỸ THUẬT THI CÔNG

CIE-403

HỌC KỲ

TÍNH CHỈ

LẦN THI

8

2

1

Ngày thi: 27/03/2013

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	142211219	NGUYỄN VĂN	HÙNG	K15XDD1	8			6.5		6			4.5	5.6	Nằm pháy Saù		
2	142211229	PHẠM TRỌNG	KHOA	K15XDD1	8			6		8.5			5.5	6.4	Saù pháy Bảú		
3	142211316	L? HOÀNG	VŨ	K15XDD1	8			0		6			5.5	5.1	Nằm pháy Mắú		
4	152212013	LÊ VĨNH	LINH	K15XDD1	10			6.5		7			7	7.4	Báy pháy Bảú		
5	152212016	NGUYỄN DUY	ĐỒ	K15XDD1	10			7		9			7.3	7.9	Báy pháy Chèn		
6	152212615	PHAN PHỤNG	HOÀN	K15XDD1	7			5.5		8			4.5	5.6	Nằm pháy Saù		
7	152212628	NGUYỄN PHẠM TÚ	SINH	K15XDD1	10			6.5		6.5			3.5	0.0	Khăng		
8	152212637	NGÔ DUY	B?NH	K15XDD1	10			6		8.5			4.5	6.2	Saù pháy Hai		
9	152212638	TRẦN HUỖNH	ĐÚNG	K15XDD1	8			5.5		4			5.5	5.7	Nằm pháy Báy		
10	152212639	NGÔ MINH	NHÂN	K15XDD1	10			7		5			7	7.2	Báy pháy Hai		
11	152212642	TRẦN VĂN	LỢI	K15XDD1	10			5.5		9			4.8	6.3	Saù pháy Ba		
12	152212645	LÊ XUÂN	TÂN	K15XDD1	5			6		5.5			4	4.7	Bảú pháy Báy		
13	152212651	LÊ KỲ	TRUNG	K15XDD1	10			5.5		5.5			5.5	6.2	Saù pháy Hai		
14	152212653	PHẠM VIỆT	QUỐC	K15XDD1	0			4		5			4.3	3.7	Ba pháy Báy		
15	152212655	HỒ HOÀNG	VŨ	K15XDD1	10			6.5		8.5			5	6.5	Saù pháy Nằm		
16	152212657	PHẠM PHÚ	CƯỜNG	K15XDD1	10			6		8			5.8	6.8	Saù pháy Tằm		
17	152212658	LÊ Đ?NH	CHINH	K15XDD1	9			7		5			3.5	0.0	Khăng		
18	152212665	V? Đ?NH	HOÀNG	K15XDD1	10			7		9			5.5	6.9	Saù pháy Chèn		
19	152212667	PHẠM NGỌC	HIẾU	K15XDD1	10			6.5		6			6.5	7.0	Báy		
20	152212678	HOÀNG ANH	HÙNG	K15XDD1	8			7		7			4.5	5.8	Nằm pháy Tằm		
21	152212680	HỒ CHÍ	BẰNG	K15XDD1	10			6		8.5			6.8	7.4	Báy pháy Bảú		
22	152212689	NGUYỄN GIA	TUẤN	K15XDD1	10			7		8.5			7.5	8.0	Tằm		
23	152212705	TRẦN VĂN	TÙNG	K15XDD1	10			7		9			4	6.1	Saù pháy Mắú		
24	152212707	TRẦN ĐỨC	HẢI	K15XDD1	8			5.5		6			7.5	7.1	Báy pháy Mắú		
25	152212710	TRẦN CHÍ	CÔNG	K15XDD1	10			7		6			5.5	6.5	Saù pháy Nằm		
26	152212714	NGUYỄN MINH	NGHI	K15XDD1	10			7		5			5	6.1	Saù pháy Mắú		
27	152212724	NGUYỄN VĂN	VINH	K15XDD1	8			7		8.5			5.5	6.6	Saù pháy Saù		
28	152212727	V? HU ỖNH	KHẢI	K15XDD1	10			6		9			6	7.1	Báy pháy Mắú		
29	152212730	NGUYỄN VĂN	TIỀN	K15XDD1	8			6		7			6.5	6.7	Saù pháy Báy		
30	152212734	HỒ HẢI	QUYỀN	K15XDD1	10			7		9			7	7.8	Báy pháy Tằm		
31	152212735	CHU QUYẾT	THẮNG	K15XDD1	10			7		9			6	7.2	Báy pháy Hai		
32	152212736	HỒ XUÂN	PHÁP	K15XDD1	10			7.5		7			4	5.9	Nằm pháy Chèn		
33	152212737	TRẦN TRUNG	KIÊN	K15XDD1	10			7		9			8.5	8.6	Tằm pháy Saù		
34	152212739	LÊ XUÂN	PHƯƠNG	K15XDD1	10			6.5		5			5.5	6.3	Saù pháy Ba		
35	152212745	NGUYỄN	HẢI	K15XDD1	10			7		8.5			5.5	6.9	Saù pháy Chèn		
36	152212747	NGUYỄN VĂN	THÔNG	K15XDD1	10			7		7			7.5	7.7	Báy pháy Báy		
37	152212750	V? NG ỌC	ĐUỜNG	K15XDD1	6			4		5.5			6	5.6	Nằm pháy Saù		
38	152212753	V? V ẮN	NGUYỄN	K15XDD1	10			7		7			6	6.9	Saù pháy Chèn		
39	152215524	TRẦN LONG	GIANG	K15XDD1	10			7		8.5			5.8	7.0	Báy		
40	152215958	TRẦN Đ?NH BẢO	MINH	K15XDD1	6			6		9			3	0.0	Khăng		
41	152216071	NGUYỄN XUÂN	LƯƠNG	K15XDD1	10			6.5		8			6	7.0	Báy		
42	152222019	ĐINH VĂN	TÀNG	K15XDD1	8			5.5		8			4.5	5.7	Nằm pháy Báy		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K15XDD										HỌC KỲ		8
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN MÔN HỌC:		KỸ THUẬT THI CÔNG						TÍNH CHỈ		2		
Ngày thi:				27/03/2013		M? MÔN H Q C : CIE-403						LẦN THI		1		
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
43	152222777	PHẠM TÂN	VẠN	K15XDD1	8			7		7.5			4.5	5.9	Nằm pháy Chên	
44	142211262	ĐỖ THÁI	SƠN	K15XDD2	8			5.5		7			4	5.3	Nằm pháy Ba	
45	142522783	PHAN Đ?NH	LUYẾN	K15XDD2	8			7		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu	
46	152212613	NGUYỄN LÊ ANH	KIỆT	K15XDD2	10			6		9			5.5	6.8	Sầu pháy Tầm	
47	152212620	NGUYỄN VĂN	H?A	K15XDD2	10			7		9			3.5	0.0	Khăng	
48	152212627	NGUYỄN ĐẮC	DUY	K15XDD2	10			6.5		7			5.5	6.6	Sầu pháy Sầu	
49	152212631	HUỖNH THANH	QUỐC	K15XDD2	10			6		7			8	7.9	Báy pháy Chên	
50	152212634	NGUYỄN VĂN	TRUNG	K15XDD2	10			7		7			9	8.6	Tầm pháy Sầu	
51	152212636	PHẠM HỒNG	THÁI	K15XDD2	3			6		6			3.8	0.0	Khăng	
52	152212640	NGUYỄN NGỌC	PHU?NG	K15XDD2	8			7		9			3	0.0	Khăng	
53	152212643	PHAN TUẤN	ANH	K15XDD2	10			7		8.5			7.5	8.0	Tầm	
54	152212652	TRẦN	HỌC	K15XDD2	4			0		0			V	0.0	Khăng	
55	152212660	NGUYỄN QUỐC	VŨ	K15XDD2	10			7		9			5	6.7	Sầu pháy Báy	
56	152212663	NGUYỄN MINH	THIỆN	K15XDD2	10			7		6			5	6.2	Sầu pháy Hai	
57	152212668	TRẦN VĂN	THÀNH	K15XDD2	10			7		8			5.8	6.9	Sầu pháy Chên	
58	152212669	ĐẶNG MINH	CHUÂN	K15XDD2	10			7.5		8.5			5	6.7	Sầu pháy Báy	
59	152212672	LÊ THANH	PHU?NG	K15XDD2	3			0		0			HP	0.0	Khăng	
60	152212687	HỒ ĐẠI	NHÂN	K15XDD2	10			6.5		7			5.5	6.6	Sầu pháy Sầu	
61	152212688	NGUYỄN CÔNG	ĐOÀN	K15XDD2	10			6		8.5			5.8	6.9	Sầu pháy Chên	
62	152212692	PHAN QUỐC	HUY	K15XDD2	10			7		8			3.5	0.0	Khăng	
63	152212694	LẠI VĂN	ĐỨC	K15XDD2	10			7		7.5			4.5	6.2	Sầu pháy Hai	
64	152212696	TRỊNH NGỌC	THẮNG	K15XDD2	10			6.5		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm	
65	152212704	NGUYỄN VĂN	B?NH	K15XDD2	10			6.5		9			3.5	0.0	Khăng	
66	152212706	HOÀNG ĐỨC	ĐẠT	K15XDD2	10			8		9			5	6.8	Sầu pháy Tầm	
67	152212708	NGUYỄN DUY	TU?NG	K15XDD2	10			6		9			5	6.5	Sầu pháy Nằm	
68	152212715	V? TRUNG	MỸ	K15XDD2	10			6		7			3.5	0.0	Khăng	
69	152212718	TRẦN NGỌC	NAM	K15XDD2	10			7		5			3	0.0	Khăng	
70	152212720	LÊ VĂN TÂN	HÙNG	K15XDD2	10			6.5		7			4	5.7	Nằm pháy Báy	
71	152212722	PHẠM THANH	HẢI	K15XDD2	10			8		9			6.8	7.8	Báy pháy Tầm	
72	152212731	TRẦN THÀNH	KHÂM	K15XDD2	6			7		7.5			4	5.3	Nằm pháy Ba	
73	152212732	ĐÀO TIẾN	THU?NG	K15XDD2	10			6		6.5			3.5	0.0	Khăng	
74	152212738	ĐÀO ĐỨC	M?NH	K15XDD2	10			8		8			7.5	8.0	Tầm	
75	152212743	TRẦN Đ?NH	BẢO	K15XDD2	8			7		5			7	6.9	Sầu pháy Chên	
76	152212744	NGUYỄN ANH	TUẤN	K15XDD2	5			6		5.5			3	0.0	Khăng	
77	152215526	ĐẶNG THÁI	SƠN	K15XDD2	10			7		7.5			7	7.5	Báy pháy Nằm	
78	152215529	TÔN LONG	LINH	K15XDD2	8			7		8.5			3.5	0.0	Khăng	
79	152215827	LÊ TIẾN	LONG	K15XDD2	8			6.5		6			8	7.5	Báy pháy Nằm	
80	152215829	TRƯỞNG XUÂN	VINH	K15XDD2	10			6		7.5			4.5	6.0	Sầu	
81	152222784	HOÀNG QUỐC	VIỆT	K15XDD2	8			7		5			3.5	0.0	Khăng	
82	152222789	NGÔ ĐỨC	HIỆU	K15XDD2	10			7		7			6	6.9	Sầu pháy Chên	
83	152313941	LÊ XUÂN	SANG	K15XDD2	10			6.5		8.5			5	6.5	Sầu pháy Nằm	
84	132214516	PHẠM DƯƠNG	PHI	K15XDD3	8			9		5			6	6.6	Sầu pháy Sầu	
85	142211195	HUỖNH KHẮC	DÂN	K15XDD3	6			8		5			3	0.0	Khăng	
86	142211205	NGUYỄN CÔNG	DŨNG	K15XDD3	8			9		5			3.5	0.0	Khăng	
87	152173070	V? PHI	TUẤN	K15XDD3	8			9		8			7	7.6	Báy pháy Sầu	
88	152212014	TRƯỞNG VĂN	VỊNH	K15XDD3	10			9		7			6	7.2	Báy pháy Hai	

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
89	152212015	TRẦN HỒNG	ANH	K15XDD3	10			9		5			6	6.9	Sầu pháy Chên	
90	152212616	NGUYỄN TRUNG	THI	K15XDD3	10			9		5			5	6.4	Sầu pháy Bắú	
91	152212617	NGUYỄN TRỌNG	HOÀNG	K15XDD3	10			9		7			5.5	6.9	Sầu pháy Chên	
92	152212618	NGUYỄN BÁ	SINH	K15XDD3	10			9		5			3	0.0	Khăng	
93	152212619	PHAN BẢO	NGUYỄN	K15XDD3	8			9		9			8	8.3	Tảỉm pháy Ba	
94	152212623	LÊ ĐỨC	TIẾN	K15XDD3	6			8		5			3	0.0	Khăng	
95	152212630	THÁI MINH	HẢI	K15XDD3	10			9		5			2.5	0.0	Khăng	
96	152212644	NGUYỄN XUÂN	ĐẠT	K15XDD3	10			9		9			9	9.2	Chên pháy Hai	
97	152212646	HOÀNG THẾ	THẮNG	K15XDD3	10			9		9			9	9.2	Chên pháy Hai	
98	152212649	ĐOÀN HỒNG	NAM	K15XDD3	8			9		9			6	7.2	Báy pháy Hai	
99	152212662	TRẦN VĂN	ĐỨC	K15XDD3	6			8		9			6	6.8	Sầu pháy Tảỉm	
100	152212664	LƯƠNG TRUNG	SƠN	K15XDD3	8			9		9			9	8.9	Tảỉm pháy Chên	
101	152212675	TRƯỜNG THANH	HUY	K15XDD3	10			9		5			8.5	8.3	Tảỉm pháy Ba	
102	152212676	LÊ MINH	HẢI	K15XDD3	10			9		9			9.5	9.4	Chên pháy Bắú	
103	152212679	LÊ PHAN THANH	B?NH	K15XDD3	5			7		7			9	7.8	Báy pháy Tảỉm	
104	152212682	HUỲNH VĂN	THÀNH	K15XDD3	8			9		5			5.5	6.3	Sầu pháy Ba	
105	152212684	HOÀNG KIM DANH	NHÂN	K15XDD3	6			8		9			8	7.9	Báy pháy Chên	
106	152212686	LÊ DUY	KHÁNH	K15XDD3	8			9		7			8	8.0	Tảỉm	
107	152212690	HỒ MINH	PHƯƠNG	K15XDD3	6			8		5			6	6.2	Sầu pháy Hai	
108	152212691	NGUYỄN THANH	LONG	K15XDD3	8			9		9			6	7.2	Báy pháy Hai	
109	152212695	LÊ THIÊN	VŨ	K15XDD3	4			7		5			5	5.2	Nằm pháy Hai	
110	152212698	LÊ MINH	TUẤN	K15XDD3	10			9		9			9	9.2	Chên pháy Hai	
111	152212701	HOÀNG VĂN	THÔNG	K15XDD3	10			9		5			9	8.6	Tảỉm pháy Sầu	
112	152212713	NGUYỄN KHÁNH	CHUNG	K15XDD3	10			9		9			7	8.1	Tảỉm pháy Mắú	
113	152212719	TRẦN	VĂN	K15XDD3	10			9		5			6	6.9	Sầu pháy Chên	
114	152212721	NGUYỄN Đ?NH	HOÀN	K15XDD3	10			9		9			8	8.6	Tảỉm pháy Sầu	
115	152212740	ĐẶNG TUẤN	ANH	K15XDD3	10			9		9			9	9.2	Chên pháy Hai	
116	152212741	HUỲNH MINH	LÂM	K15XDD3	6			8		5			7	6.7	Sầu pháy Báy	
117	152212746	NGUYỄN THANH	TUẤN	K15XDD3	6			8		5			8	7.3	Báy pháy Ba	
118	152212751	LÊ KHẮC	DUỖNG	K15XDD3	8			9		9			4	6.1	Sầu pháy Mắú	
119	152215525	NGUYỄN	CƯỜNG	K15XDD3	10			9		9			3	0.0	Khăng	
120	152215832	HOÀNG LÊ	MINH	K15XDD3	8			9		9			2	0.0	Khăng	
121	152216157	NGUYỄN Đ?NH	TẤN	K15XDD3	5			7		5			2	0.0	Khăng	
122	152216196	NGUYỄN THỊ THUỶ	PHƯƠNG	K15XDD3	6			7		7			1.5	0.0	Khăng	
123	152216199	TRẦN HỮU	HÙNG	K15XDD3	8			9		7			4	5.8	Nằm pháy Tảỉm	
124	152216454	V? ANH	QUỐC	K15XDD3	6			8		9			3.5	0.0	Khăng	
125	152313999	PHẠM HỮU	MẠNH	K15XDD3	10			9		9			6	7.5	Báy pháy Nằm	

BẢNG THÔNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THÔNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	98	78%	
2	Số sinh viên nợ	27	22%	
TỔNG CỘNG :		125	100%	

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				15			15		15			55	100		

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú